TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HS-ST
Ngày 25 ngày 10 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Cầm Ngọc Thương

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Việt

Ông Cầm Văn Tổ

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Duyến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Đình T. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày ngày 10 tháng 05 năm 1964 tại huyện B L , tỉnh H N .

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản 428, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trình độ học vấn: 10/10. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTĐP: Không. Con ông: Trần Đình Đang (đã chết); con bà Trần Thị Thân (đã chết). Bị cáo có vợ là Đào Thị Kim Dung bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1991 con nhỏ sinh năm 1996.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06 tháng 01 năm 2017 Trần Đình T bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 03/2017QĐ- TA với hành phạt 24 tháng, ngày 06 tháng 01 năm 2019 bị cáo chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt từ ngày 17/06/2024 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đào Thị Kim Dung, sinh năm 1967. Địa chỉ: Bản 428, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 17/6/2024, Trần Đình T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Lead màu vàng nâu biển kiểm soát 26K1 - 177.75 đi từ nhà đến bản 428, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn mục đích tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, T gặp một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) đang đứng ở ven đường trông giống người nghiện ma túy, T hỏi mua 100.000VNĐ Heroine và đưa tiền, người đàn ông cầm tiền rồi đưa cho T một gói Heroine gói bằng mảnh giấy bạc, T cầm gói Heroine cất vào túi quần trước bên trái đang mặc điều khiển xe đi về nhà. Khi về đến xóm 2, tiểu khu 12, thị trấn Hát Lót, T bị Tổ công tác Công an xã Mường Bon phối hợp với Công an thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang, thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng.Ngoài ra còn tạm giữ của T: 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 8 Pro màu xanh đen kèm theo 01 sim điện thoại; 01 xe mô tô hiệu Honda Lead màu vàng nâu biển kiểm soát 26K1 - 177.75.

Cùng ngày 17/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng thu giữ của Trần Đình T, kết quả: Khối lượng chất bột nén màu trắng là 0,12 gam, lấy toàn bộ làm mẫu ký hiệu M trưng cầu giám định.

Tại Kết luận giám định số 1309/KLMT ngày 18/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

"Mẫu ký hiệu M gửi giám định là ma tuý; loại Heroine (Heroin) khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,12 gam.

Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 0,12 gam, loại Heroine (Heroin).

Tại Bản cáo trạng số 95/CT-VKSMS ngày 01/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Trần Đình T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm ckhoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Trần Đình T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Trần Đình T từ 16 đến 20 tháng tù.

Không áp dụng hình bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 lớp giấy bạc, 01 mảnh giấy màu trắng gói ma túy ban đầu.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 8 Pro màu xanh đen kèm theo 01 sim điện thoại cũ đã qua sử dụng cho Đào Thị Kim Dung.

Trả lại 01 xe mô tô hiệu Honda Lead màu vàng nâu biển kiểm soát 26K1 - 177.75 cho Đào Thị Kim Dung.

- Về án phí: Áp dụng Khoản 2, Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí với phần luận tội của kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt*: Tại phiên toà bị cáo Trần Đình T thừa nhận: Hồi 8 giờ 45 phút ngày 17/6/2024, Trần Đình T đã thực hiện hành vi cất giữ trái phép 0,12 gam Heroine, với mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Trần Đình T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo. Việc cách ly bị cáo một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có thể đảm bảo được điều kiện và thời gian để bị cáo cải tạo, giáo dục trở thành người tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm răn đe phòng ngừa giáo dục chung.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Không có về tình tiết tăng nặng không có.*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy. Năm 2017 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 03/2017 QĐ- TA với hành phạt 24 tháng, ngày 06 tháng 01 năm 2019 bị cáo chấp hành xong.

[*5] Về hình phạt bổ sung*: Quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa thấy rằng bị cáo không có tài sản nên không phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo theo quy định của khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 lớp giấy bạc, 01 mảnh giấy màu trắng gói ma túy ban đầu. Đây là vật liên quan đến hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 8 Pro màu xanh đen kèm theo 01 sim điện thoại. Quá trình điều tra xác định là điện thoại của vợ bị cáo, bị cáo không xử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho vợ bị cáo.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Lead màu vàng nâu biển kiểm soát 26K1 - 177.75 thu giữ khi bắt quả tang Trần Đình T. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay xác định là tài sản chung của vợ, chồng Trần Đình Tuán và Đào Thị Kim Dung, việc bị cáo Trần Đình T sử dụng xe dùng làm phương tiện thực hiện phạm tội bà

Đào Thị Kim Dung không biết và không liên quan. Do đó cần trả lại cho bà Đào Thị Kim Dung.

[7] *Các vấn đề khác*:

Về nguồn gốc Heroine bị thu giữ, Trần Đình T khai mua của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) tại bản 428, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn (việc mua bán không có ai cùng tham gia, chứng kiến). Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không có căn cứ điều tra, xác minh mở rộng vụ án. Buộc bị cáo Trần Đình T phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng 0,12 gam Heroinethu giữ trong vụ án.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2, Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Trần Đình T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Trần Đình T 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 17/06/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 lớp giấy bạc, 01 mảnh giấy màu trắng gói ma túy ban đầu.

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 8 Pro màu xanh đen kèm theo 01 sim điện thoại, cũ đã qua sử dụng cho Đào Thị Kim Dung.

Trả lại 01 xe mô tô hiệu Honda Lead màu vàng nâu biển kiểm soát 26K1 - 177.75 cho Đào Thị Kim Dung.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2, Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cầm Ngọc Thương